

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ khóa 06 – đợt 02 năm 2023

Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 514/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh đào tạo trình độ thạc sĩ 02 ngành Quản lý đất đai và Kỹ thuật Môi trường;

Thực hiện Quyết định số 823/QĐ-TĐHTPHCM ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh về việc mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin;

Thực hiện Quyết định số 824/QĐ-TĐHTPHCM ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh về việc mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý tài nguyên và môi trường;

Thực hiện Quyết định số 825/QĐ-TĐHTPHCM ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh về việc mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật trắc địa bản đồ;

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh thông báo về việc tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ khóa 06 - đợt 02 năm 2023 như sau:

1. HỆ ĐÀO TẠO, NGÀNH TUYỂN SINH VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

1.1. Hệ đào tạo: Thạc sĩ định hướng ứng dụng và Thạc sĩ định hướng nghiên cứu.

1.2. Ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)
Quản lý đất đai	8850103	76 học viên
Kỹ thuật môi trường	8520320	28 học viên

Quản lý tài nguyên và môi trường	8850101	34 học viên
Công nghệ thông tin	8480201	15 học viên
Kỹ thuật trắc địa – Bản đồ	8520503	16 học viên

1.3. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức: Chính quy (trực tiếp kết hợp trực tuyến), các lớp học được tổ chức giảng dạy phù hợp với thời gian của học viên.

- Thời gian: 02 năm, học viên được phép gia hạn thời gian học tập nhưng tổng thời gian đào tạo không quá 04 năm.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH

2.1. Đối tượng

2.1.1. Tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành đăng ký xét tuyển. Trường hợp tốt nghiệp ngành gần và ngành khác thì phải hoàn thành việc bổ túc kiến thức hoặc chuyển đổi theo qui định trong chương trình đào tạo. Danh mục ngành phù hợp, ngành gần; các môn học bổ túc kiến thức, chuyển đổi tham khảo phụ lục đính kèm.

2.1.2. Yêu cầu về ngoại ngữ:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT;

d) Trường hợp không có các bằng hoặc tín chỉ thuộc các mục trên phải đăng ký dự thi Tiếng Anh được tổ chức vào ngày **25/11/2023**.

2.1.3. Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

2.1.4. Lý lịch bản thân rõ ràng.

2.1.5. Có đủ sức khoẻ để học tập.

2.1.6. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo thông báo này.

2.2. Đối tượng và chính sách ưu tiên

2.2.1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, Khoản này;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2.2.2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại mục 2.2.1 của thông báo này (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định của Thông báo này.

3. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

3.1. Phương thức tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ: xét tuyển.

a) Xét tuyển (Xét tuyển hồ sơ kết hợp với phỏng vấn): Ứng viên được quy định tại Điều 1 và 2 mục 2.1 của Thông báo này.

b) Trường hợp ứng viên chưa đạt điều kiện về ngoại ngữ thì phải thi môn Anh văn trình độ tương đương Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT.

3.2. Đăng ký và nộp hồ sơ dự tuyển

- Đăng ký dự tuyển trực tuyến (từ 15/07/2023 đến 31/10/2023)

http://sdh.hcmunre.edu.vn:1024/hv/dang_ky_thi_sau_dai_hoc.php

- Nộp hồ sơ dự tuyển: Sau khi đăng ký dự tuyển trực tuyến, người dự tuyển nộp

hồ sơ dự thi chính thức từ ngày: 01/9/2023 đến ngày 01/11/2023.

- Hồ sơ nộp bao gồm như sau:
- + Đơn đăng ký dự thi (in từ website);
- + Lý lịch khoa học (in từ website);
- + Bản sao giấy chứng nhận/bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm có công chứng; Trường hợp thí sinh chưa có bằng tốt nghiệp và bảng điểm thì phải nộp giấy cam kết (*Theo mẫu BMTS-03CK*);
- + Bản sao bảng điểm các môn học chuyên đổi; bổ túc kiến thức (nếu có). Trường hợp thí sinh chưa có bảng điểm chuyên đổi; bổ túc kiến thức thì phải nộp giấy cam kết và bổ sung trước ngày thi (*Theo mẫu BMTS-03CK*);
- + Bằng cấp hoặc giấy chứng nhận ngoại ngữ theo quy định;
- + Giấy chứng nhận sức khỏe (phòng khám quận, huyện trở lên có thời hạn trong 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);
- + 04 ảnh 3x4 (có ghi đầy đủ thông tin ở mặt sau);
- + Biên lai đóng lệ phí;
- + Các giấy chứng nhận thành tích trong học tập và nghiên cứu khoa học (nếu có);
- + Giấy chứng nhận sức khỏe (phòng khám quận, huyện trở lên có thời hạn trong 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);
- + 04 ảnh 3x4 (có ghi đầy đủ thông tin ở mặt sau);
- + Giấy chứng nhận đối tượng chính sách, ưu tiên (nếu có);
- + Giấy xác nhận thâm niên công tác;

3.3. Bổ túc kiến thức và chuyển đổi:

- Thí sinh thuộc ngành gần hoặc ngành khác phải đăng ký học bổ túc kiến thức trước khi nộp hồ sơ xét tuyển (*Đính kèm Danh mục ngành đúng, ngành gần khác theo từng ngành, chuyên ngành đào tạo*).

- Đăng ký từ: 01/08/2023 đến 01/9/2023 và dự kiến khai giảng vào 04/09/2023.

3.4. Địa điểm nhận hồ sơ:

Viện Nghiên cứu phát triển bền vững, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Phòng B.214, 236B, Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

3.5. Ngày thi môn Tiếng Anh: Ngày 25/11/2023 (thứ Bảy).

3.6. Lệ phí:

- Lệ phí nộp hồ sơ: 100.000đ/ 01 thí sinh/ 01 hồ sơ.
- Lệ phí xét tuyển hồ sơ và phỏng vấn: 600.000đ/ 01 thí sinh/ 01 hồ sơ.

- Lệ phí dự thi môn Tiếng Anh: 400.000đ/ 01 thí sinh/ 01 hồ sơ.
- Hình thức nộp lệ phí: Chuyển khoản qua ngân hàng theo thông tin cụ thể như sau:
 - + Tên người thụ hưởng: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.
 - + Số tài khoản: 0261000236678 - Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – Chi nhánh Thủ Thiêm.
 - + Nội dung: Họ và Tên/Nộp lệ phí thi tuyển sinh cao học đợt 02- 2023.

4. MÔN THI NGOẠI NGỮ

4.1. Thời lượng và hình thức thi

- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Thời lượng: 120 phút
- Hình thức thi: Trắc nghiệm và tự luận. (*Quy định đính kèm*).

4.2. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ

Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận. Các chứng chỉ được công nhận như sau:

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu
3/6 Khung VN	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

5. CÔNG BỐ KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ KHAI GIẢNG

Thông báo kết quả tuyển sinh: Tháng 12 năm 2023.

Khai giảng: Tháng 1 năm 2024.

Mọi thông tin liên quan tới kỳ thi tuyển sinh, xin vui lòng liên hệ:

Viện Nghiên cứu phát triển bền vững,

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Phòng B.214, 236B Lê Văn Sỹ, Phường 1, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.3991.3418 - Email: vncptbv@hcmunre.edu.vn

Website: risd.hcmunre.edu.vn.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT, Bộ TN&MT (để b/c);
- Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Các Khoa có đào tạo SDH (để p/h);
- P. KHTC, P. CTSV (để p/h);
- Đăng Website Trường;
- Lưu VT, VNCPTBV

HIỆU TRƯỞNG


Huỳnh Quyền

DANH MỤC

Ngành đúng, ngành gần, ngành khác theo từng ngành, chuyên ngành đào tạo

Quy định về ngành đúng, ngành gần và ngành khác được thể hiện trong Đề án mở ngành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, cụ thể như sau:

PHỤ LỤC

1. Danh mục phù hợp, ngành gần, ngành khác theo từng ngành tuyển sinh

1.1. Ngành Kỹ thuật môi trường

Tên ngành đại học		
Ngành phù hợp	Ngành gần	Ngành khác
Kỹ thuật môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường	Quản lý môi trường; Khoa học môi trường; Kiểm soát và bảo vệ môi trường; Cấp thoát nước; Kỹ thuật hóa học; Kỹ thuật sinh học; Sinh học ứng dụng; Kỹ thuật tài nguyên nước; Quản lý Tài nguyên & Môi trường; Bảo hộ lao động; Kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật địa chất.	Các ngành không cùng nhóm ngành Kỹ thuật môi trường trong Danh mục giáo dục đào tạo Việt Nam cấp III theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân và không được quy định trong nhóm ngành đúng và ngành gần ở trên

1.2. Ngành Quản lý đất đai

Tên ngành đại học		
Ngành phù hợp	Ngành gần	Ngành khác
Quản lý đất đai; Địa chính.	Quản lý tài nguyên thiên nhiên, Khoa học đất, Nông hóa – Thổ nhưỡng, Quản lý Tài nguyên Môi trường, Kinh tế Tài nguyên thiên nhiên; Kinh tế Nông nghiệp, Quản trị kinh doanh, Bất động sản, Trắc địa bản đồ, Công nghệ thông tin,	Các ngành không cùng nhóm ngành Quản lý đất đai trong Danh mục giáo dục đào tạo Việt Nam cấp III theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân và không được

	Luật, Hệ thống thông tin, Quản lý nhà nước.	quy định trong nhóm ngành đúng và ngành gần ở trên .
--	---	--

1.3. Ngành Công nghệ thông tin

Tên ngành đại học		
Ngành phù hợp	Ngành gần	Ngành khác
Công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin, Khoa học máy tính, Khoa học dữ liệu, Trí tuệ nhân tạo, An toàn thông tin, Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, Kỹ thuật phần mềm, Kỹ thuật máy tính, Công nghệ kỹ thuật máy tính, Thương mại điện tử ngành công nghệ thông tin	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ, Hệ thống thông tin quản lý, Quản lý thông tin, Khoa học tính toán, Toán ứng dụng, Toán tin, Thống kê	Nhóm ngành Khoa học trái đất, Nhóm ngành Quản lý tài nguyên và môi trường, Khoa học môi trường, Địa lý học, Kiến trúc cảnh quan, Kiến trúc đô thị, Quy hoạch vùng và đô thị, Truyền thông đa phương tiện, Công nghệ truyền thông

1.4. Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường

Tên ngành đại học		
Ngành phù hợp	Ngành gần	Ngành khác
<ul style="list-style-type: none"> - Các chuyên ngành: <i>Quản lý Tài nguyên và Môi trường; Kỹ thuật môi trường; Khoa học môi trường.</i> - Cấp thoát nước; - Ngành Xây dựng: <i>Chuyên ngành Kỹ thuật tài nguyên nước;</i> - Ngành Công nghệ hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường: <i>Chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật tài nguyên nước; Chuyên ngành công nghệ kỹ thuật môi trường;</i> <p>Và các ngành tương đương với các ngành và chuyên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học môi trường: có định hướng khác với chuyên ngành khoa học môi trường; - Kiểm soát và bảo vệ môi trường: <i>Chuyên ngành kinh tế tài nguyên thiên nhiên; quản lý đất đai</i> - Dịch vụ an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp; - Kiến trúc và quy hoạch: <i>Chuyên ngành quy hoạch vùng và đô thị;</i> - Các ngành Khí tượng thủy văn, ngành quản lý tài nguyên và môi trường biển đảo, ngành 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh học; Sinh học ứng dụng; Khoa học tự nhiên; - Ngành xây dựng: có định hướng khác với <i>chuyên ngành Kỹ thuật tài nguyên nước;</i> - Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình XD; - Công nghệ hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường: có định hướng khác với <i>Chuyên ngành công nghệ kỹ thuật môi trường;</i> - Ngành Trắc địa bản đồ, hệ thống thông tin địa lý

ngành nêu trên.	địa môi trường, ngành quản lý công; Các ngành tương đương với các ngành và chuyên ngành nêu trên.	- Kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa; KT mỏ; - Chế biến lương thực, thực phẩm và đồ uống; - Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da; - Nông nghiệp; Lâm nghiệp; Thủy sản; - Y tế, sức khỏe cộng đồng; Các ngành tương đương với các ngành và chuyên ngành nêu trên.
-----------------	--	---

1.5. Ngành Trắc địa bản đồ

Tên ngành đại học		
Ngành phù hợp	Ngành gần	Ngành khác
Kỹ thuật Trắc địa- Bản đồ, Bản đồ học, Địa tin học và Tin học trong trắc địa	Địa lý, Quản lý đất đai, Nhóm ngành xây dựng kiến trúc, Khoa học môi trường, Công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin, Kỹ thuật địa chất, Địa vật lý, Quản lý tài nguyên và môi trường, Kiểm soát và bảo vệ môi trường, Khí tượng thủy văn, Nhóm ngành Nông lâm nghiệp và Thủy sản	Những ngành học thuộc ngành phù hợp và ngành gần.

2. Danh mục các môn học bổ túc kiến thức

2.1. Ngành Kỹ thuật môi trường

STT	Tên môn học bổ túc kiến thức	Số tín chỉ
1	Hóa kỹ thuật môi trường	3
2	Vi sinh vật kỹ thuật môi trường	3
3	Quá trình hóa học hóa lý trong kỹ thuật môi trường	3

STT	Tên môn học bổ túc kiến thức	Số tín chỉ
4	Các quá trình sinh học trong kỹ thuật môi trường	3
5	Kỹ thuật xử lý chất thải	3
Tổng cộng		15

2.2. Ngành Quản lý đất đai

TT	Môn học bổ túc kiến thức	Số tín chỉ	Ngành gần	Ngành khác
1	Tài nguyên đất đai	3	X	X
2	Chính sách và pháp luật đất đai	3	X	X
3	Trắc địa địa chính	3	X	X
4	Kinh tế đất đai	2	X	X
5	Quy hoạch sử dụng đất đai	3	X	X
6	Đánh giá đất	2		X
7	Tài chính đất đai	2		X
8	Đăng ký và thống kê đất đai	3		X
9	Định giá đất đai	2		X
10	Hệ thống thông tin đất đai	2		X
Tổng cộng			14	25

2.3. Ngành Trắc địa – Bản đồ

TT	Môn học bổ túc kiến thức	Số tín chỉ
1	Trắc địa phổ thông	3
2	Kỹ thuật xử lý số liệu	3
3	Bản đồ học đại cương	3
4	Cơ sở viễn thám	3
5	Gis đại cương	3
Tổng cộng		15

2.4. Ngành Công nghệ thông tin

TT	Môn học bổ túc kiến thức	Số tín chỉ	Ngành gần	Ngành khác
1	Cơ sở dữ liệu	3	x	x
2	Mạng máy tính	3	x	x
3	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	x	x
4	Lập trình web	3	x	x
5	Lập trình cơ bản	3		x
Tổng cộng			12	15

2.5 Ngành quản lý tài nguyên và môi trường

TT	Môn học bổ túc kiến thức	Số tín chỉ	Ngành gần	Ngành khác
1	Quản lý Môi trường	3	x	x
2	Kỹ thuật xử lý chất thải	3	x	x
3	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	3	x	x
4	Sinh thái học	2		x
5	Kiểm soát ô nhiễm không khí và tiếng ồn	2		
6	Quản lý chất thải rắn và CTNH	3		
7	Kiểm soát ô nhiễm nước	2		
8	Kinh tế Tài nguyên và Môi trường	2		
9	Sinh thái học	2		
Tổng cộng			9	11

Lưu ý: Trong trường hợp bảng điểm tốt nghiệp đại học của thí sinh có môn học thuộc chương trình bổ túc kiến thức, Hội đồng tuyển sinh xem xét và miễn môn học cho thí sinh.

**Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường
Thành phố Hồ Chí Minh**